

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST

Ngày 28-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọng

2. Ông Đào Ngọc Ứng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lại - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh T - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Xích, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950; vợ: Trần Thị Hồng Y, sinh năm 1981; con: Có 01 người tên Nguyễn Tuấn K, sinh năm 2016; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo là: Ông Lê Văn Lợi – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Chi nhC số 2 (có mặt);

Địa chỉ: Số 08 đường Võ Trường Toản, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị hại: Bà Tô Kim V, sinh năm 1964 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Đào Kim E, sinh năm 1996 (vắng mặt);
2. Nguyễn Văn W, sinh năm 1982 (vắng mặt);
3. Lê Minh D, sinh năm 1993 (vắng mặt);
4. Tô Kim C, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 29/7/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô mang biển số 66H1-386.62 vào khu vực vườn ổi, địa chỉ khóm B, phường A, thành phố H để cùng uống rượu với bạn. Khi đến nơi, T thấy có một căn trại (của những người làm vườn nghỉ ngơi) không có người ở nên vào bên trong ngồi đợi bạn thì thấy 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus để trên tấm vật nên nảy xin ý định trộm cắp, quan sát thấy không có người, T lấy điện thoại cất giấu trong túi quần sau đó cất giấu vào trong cốp xe mang biển số 66H1-386.62 của T. Lúc này những người bạn của T là Nguyễn Văn W, Lê Minh D và Nguyễn Văn Nghiệp (tên thường gọi là Lâm) đến cùng ăn và uống rượu. Sau khi phát hiện tài sản bị mất, chị Tô Kim V đến chỗ T đang uống rượu với nhóm bạn và hỏi “Có ai lấy chiếc điện thoại để trong trại không” thì T trả lời “Không có lấy, không tin thì xét”. Lúc này chị Tô Kim V nhờ chị Đào Kim E sử dụng điện thoại gọi vào số điện thoại bị mất thì phát hiện chiếc điện của chị V đang reo trong cốp xe của T nên đến Công an phường A, thành phố H trình báo vụ việc. Khi cơ quan Công an làm việc với T thì T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện.

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển số 66H1-386.62, màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐG ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố H kết luận: Giá trị 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, đã qua sử dụng có giá 2.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra quyết định trao trả lại tài sản cho bị hại, bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu gì khác.

Đối với phương tiện xe mô tô biển số 66H1-386.62, màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, nhận thấy đây là phương tiện bị cáo điều khiển khi thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy đây là tài sản chung của gia đình bị cáo phục vụ cho nhu cầu Wết yếu của gia đình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trả lại cho gia đình bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKSTPHN, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng bị cáo chiếm đoạt của bị hại Tô Kim V, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra quyết định trao trả lại tài sản cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác. Đối với phương tiện xe mô tô biển số 66H1-386.62, màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, bị cáo điều khiển khi thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy đây là tài sản chung của gia đình bị cáo phục vụ cho nhu cầu Wết yếu của gia đình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trả lại cho gia đình bị cáo. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tô Kim V đã nhận lại tài sản bị trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Luật sư Lê Văn Lợi là người bào chữa cho bị cáo, xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ tính tham lam nhất thời và lười biếng lao động, khi phát hiện tài sản của bị hại Tô kim V là 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus để trong trại không có người trông coi, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã lén lút lấy trộm đem cất vào cốp xe thì bị phát hiện.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐG ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố H kết luận: Giá trị 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, đã qua sử dụng có giá 2.200.000 đồng.

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo, lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hiện nay tình hình trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án, chỉ vì bản tính tham lam nhất thời mà bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo Wếu ý thức trong việc tu dưỡng rèn luyện nhân cách.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và Xã hội, điều đó thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng bị cáo chiếm đoạt của bị hại Tô Kim V, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra quyết định trao trả lại tài sản cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với phương tiện xe mô tô biển số 66H1-386.62, màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, bị cáo điều khiển khi thực hiện hành vi phạm tội, theo quy định sẽ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy đây là tài sản phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt Wết yếu của gia đình, việc bị cáo sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội, gia đình không biết, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình bị cáo. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại Tô Kim V đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Nhưng do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật W hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật W hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2022). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan điều tra Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống